

Số: 973/2018/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 24 năm 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1605/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Minh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 11/3A, tổ 22, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: A38, tổ 24, khu phố H, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lý Minh T và anh Dương Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Minh T và anh Dương Văn T đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên:

- Dương Thiên P, sinh ngày 02/11/2017;

Sau ly hôn, chị T và anh T thống nhất giao cháu P cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con, mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu P đủ tuổi 18 tuổi và có khả năng tự lao động.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm hòa giải thành: Chị Lý Minh T tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự THÀNH PHỐ B theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 007812 ngày 21/6/2018. Chị T đã nộp đủ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không cấp dưỡng nuôi con số tiền trên, thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP. Biên Hòa;
- THA DS TP. Biên Hòa;
- **UBND** phường D,
thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Lê Bửu Thiện